

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tiếp tục phân hóa

▶ VN-Index có phiên giao dịch tương đối biến động trong ngày Thứ Ba, dù mở cửa với gap tăng điểm nhưng đã tăng nhanh chóng suy yếu. Tuy không giảm nhiều về mặt điểm số (do được nâng đỡ bởi một vài cổ phiếu lớn như VIC, VJC, HDB) nhưng phần lớn các nhóm ngành đều chịu chung áp lực bán, đặc biệt là về cuối phiên chiều. Đà bán lan tỏa trên diện rộng, nhất là ở nhóm cổ phiếu tài chính. Khối nhà đầu tư nước ngoài duy trì bán ròng trên nền thanh khoản cạn kiệt.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index ghi nhận mức giảm 7.62 điểm (-0.46%), đóng phiên ở 1,660.36 điểm; HNX-Index giảm nhẹ 3.92 điểm (-1.5%), đạt 257.30 điểm. Thanh khoản toàn thị trường khá ảm đạm, chỉ đạt mức 29 nghìn tỷ đồng, tương ứng với chỉ hơn 1 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 363 tỷ đồng, trong đó các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất là SSI, VIC và VHM. Ở chiều ngược lại, mua ròng tiêu biểu có HDB, VNM và FPT.

▶ VIC (+1.46%), VJC (+6.98%), VPL (+4.62%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VPB (-2.76%), VCB (-1.02%), BID (-1.73%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

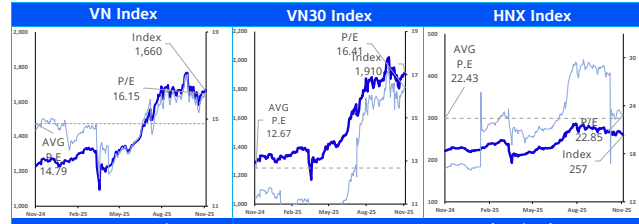
▶ Dịch vụ viễn thông, Nguyên vật liệu, Dịch vụ tài chính là các nhóm ngành gây ảnh hưởng nhiều nhất đến mức giảm của chỉ số trong phiên hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là VGI, GVR, SSI.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Trong bối cảnh thiếu vắng các yếu tố hỗ trợ mới, VN-Index giảm nhẹ trong phiên, với khoảng 70% cổ phiếu đóng cửa trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VJC và VPL tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc nâng đỡ chỉ số trong ngắn hạn. Áp lực bán xuất hiện trở lại sau nhiều phiên hồi phục; tuy nhiên, khi biên độ dao động vẫn nằm trong vùng giao dịch với thanh khoản ở mức trung bình, VN-Index vẫn chưa phá vỡ cấu trúc đi ngang hiện tại. Trong các phiên tới, sự ổn định của thị trường sẽ phụ thuộc vào việc không xuất hiện áp lực bán tháo và lực cầu duy trì tốt tại vùng cận dưới của biên dao động.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường đang cho thấy dấu hiệu cân bằng vùng 1,600 điểm, với thanh khoản suy giảm mạnh toàn thị trường và dòng tiền tổ chức bắt đầu lan tỏa sang các nhóm ngành có triển vọng tăng trưởng tốt. Chúng tôi cho rằng VN-Index giao dịch trong xu hướng sideways (1,600 - 1,700) trong phần còn lại năm 2025, dòng tiền kỳ vọng sẽ mạnh mẽ hơn sau khi Đại hội Đảng đầu 2026.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà giảm tiếp tục gia tăng với khối lượng giao dịch lớn dần theo chiều giảm, không xuất hiện lực bắt đáy quanh ngưỡng 1,550 - 1,580 điểm. Thị trường khi đó có thể tiếp tục hướng tới vùng hỗ trợ 1,500 và các vùng giá thấp hơn để kiểm định.

Chiến lược: Nhà đầu tư theo trường phái trading có thể quan sát phản ứng thị trường quanh vùng 1,650 - 1,700, nếu những phiên điều chỉnh không làm chỉ số rút khỏi kênh sideways thì đây có thể là cơ hội tốt để nhà đầu tư theo trường phái này giải ngân trở lại. Nhà đầu tư theo trường phái đầu tư trung và dài hạn có thể bắt đầu giải ngân từng phần tại các nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và chiết khấu đủ hấp dẫn như nhóm ngành ngân hàng, tài chính, vật liệu xây dựng...



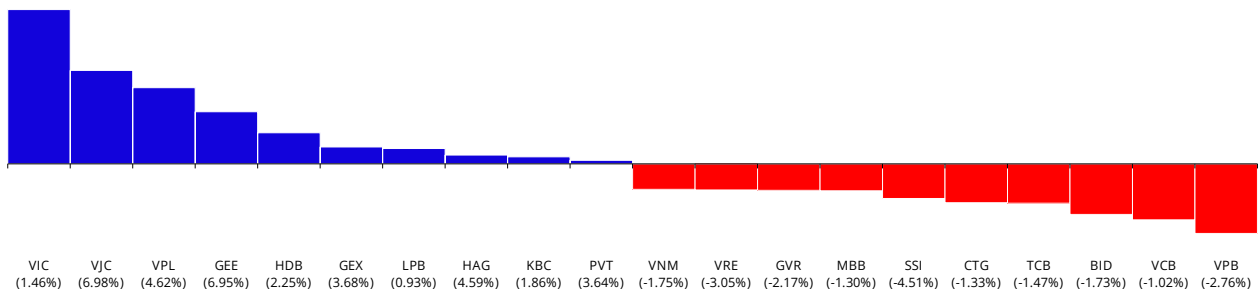
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,660	-0.5	-1.4	34.5	16.2	2.0	7,382,337
VN30 Index	1,910	-0.4	-1.8	47.8	16.4	2.3	5,207,920
VN Midcap	2,247	-1.1	-4.9	22.3	15.5	1.6	1,202,262
VN Smallcap	1,500	-1.1	-0.7	8.5	13.4	1.0	286,875
HNX Index	257	-1.5	-3.7	15.8	22.8	1.4	414,033
UpCom	119	0.0	7.3	29.5	13.4	1.8	900,783

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.6	12.4	21.6	1.2	32.7	4.2	158,207
Bảo hiểm	-2.3	-3.7	0.9	14.7	15.6	1.6	51,629
Bất động sản	0.2	69.1	166.8	159.0	37.1	2.9	1,825,155
CNTT	-0.6	-7.1	-23.2	-14.1	21.6	4.6	186,199
Dầu khí	-0.8	-2.4	-7.6	-9.9	19.7	2.2	56,851
Dịch vụ tài chính	-2.9	12.1	24.8	25.2	22.8	1.8	240,953
Tiện ích	-0.7	-2.5	-3.1	-3.7	18.6	1.8	280,408
Du lịch và Giải trí	2.6	52.5	67.1	70.7	21.9	16.5	217,329
Hàng & DV CN	0.2	4.4	20.9	23.1	15.9	1.9	176,290
Hàng CN & Gia dụng	-0.4	3.0	-10.6	-7.9	13.0	1.7	55,278
Hóa chất	-1.7	-6.4	-9.6	-9.8	19.3	1.8	209,148
Ngân hàng	-1.2	10.8	20.4	24.3	10.5	1.8	2,554,957
Ô tô và phụ tùng	-1.3	-2.1	18.6	21.5	21.9	1.4	17,314
Tài nguyên Cơ bản	-0.7	12.2	14.3	18.0	18.5	1.6	253,462
Th.phẩm & Đồ uống	-0.7	5.2	5.0	5.2	20.9	2.6	455,898
Truyền thông	-1.6	-4.8	-6.4	39.2	17.9	1.4	2,754
Xây dựng và Vật liệu	-1.4	10.5	21.0	28.7	19.8	1.6	154,336
Y tế	-0.5	-0.9	-4.3	2.6	18.0	2.1	38,743

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	0.0	0.6	1.2	1.7	-7.7	-6.3
USD/JPY	156	-0.3	0.6	2.3	5.9	-0.5	1.5
USD/CNY	7	-0.1	-0.2	-0.2	-0.8	-2.8	-2.1
KRW/USD	1,469	-0.5	0.5	2.5	5.7	-0.2	5.0
EUR/USD	1	-0.1	0.4	1.0	0.8	-10.2	-9.0
USD/VND	26,378	0.0	0.0	0.3	0.3	3.5	3.8
Dầu Thô	58	-0.8	-3.9	-5.1	-9.9	-18.6	-15.3
Xăng	237	25.0	18.6	23.3	10.4	18.4	18.5
Khi đốt	4	-2.7	1.3	34.0	64.2	21.8	31.4
Than	111	0.2	0.9	6.8	-0.1	-11.3	-21.3
Vàng	4,117	-0.5	1.2	3.4	22.3	56.9	56.8
Thép cuộn	3,306	0.4	0.3	-0.2	-4.2	-4.8	-6.3

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- NVL – Bất động sản:** Aqua City là dự án trọng điểm của Novaland tại Đồng Nai với quy mô hơn 1.000 ha, đã được tháo gỡ toàn bộ pháp lý và nhận cam kết giải ngân hơn 18,000 tỷ đồng từ các tổ chức tài chính để hoàn thiện trong năm 2026.
- KBC – Bất động sản:** Hải Phòng sẽ thành lập tổ công tác đặc biệt hỗ trợ Kinh Bắc và CTP Invest Ltd hoàn thiện thủ tục, tạo điều kiện khảo sát và đầu tư tổ hợp cảng biển, sân bay, hậu cần và công nghiệp tích hợp tại thành phố.
- VIC – Bất động sản:** VinFast Limo Green lần đầu ra mắt tại Gaikindo Jakarta Auto Week 2025 với giá tạm tính 300 triệu Rupiah (khoảng 473 triệu đồng), trang bị pin 60.1kWh cho tầm hoạt động tối đa 450km và dự kiến bàn giao tại Indonesia vào năm sau.
- MBS – Dịch vụ tài chính:** MBS dự kiến chào bán hơn 333 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10,000 đồng/cp, nhằm tăng vốn điều lệ lên hơn 10,000 tỷ đồng và dự kiến huy động hơn 3,336 tỷ đồng.
- SSI – Dịch vụ tài chính:** SSI sẽ chào bán 415,18 triệu cổ phiếu cho cổ đông với giá 15.000 đồng/cổ phiếu, bằng một nửa thị giá, dự kiến thu về 6.227,7 tỷ đồng và tăng vốn điều lệ lên gần 24.932 tỷ đồng.
- CTX – Xây dựng:** Cổ phiếu CTX giảm sàn hai phiên liên tiếp sau khi HĐQT đề xuất hủy tư cách công ty đại chúng, mất 53% giá trị từ đỉnh tháng 8 và chốt phiên 24/11 ở mức 11,200 đồng/cp.
- MWG – Bán lẻ:** Doanh số tháng 10 của Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh đạt hơn 10,500 tỷ đồng, cao nhất từ đầu năm và vượt cả tháng Tết nhờ sức mua iPhone, lũy kế 10 tháng đạt khoảng 87,000 tỷ đồng, tăng gần 17%.
- NVL – Bất động sản:** Novaland dự kiến dùng 47.06% cổ phần tại Địa ốc No Va và 99.99% cổ phần tại An Phát để góp vốn vào Ngôi Nhà Mega, nâng vốn góp lên hơn 5,412.8 tỷ đồng và sau đó chuyển nhượng toàn bộ phần vốn này.
- PVC – Hóa chất:** Đại hội cổ đông bất thường năm 2025 của PVChem đã thông qua việc bổ sung nhiều ngành nghề kinh doanh mới và cập nhật điều lệ, doanh thu hợp nhất đến hết tháng 10/2025 đạt 3,916 tỷ đồng, vượt 40% kế hoạch năm.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM - HDB

HDB – Ngân hàng: FMO và HDBank ký Biên bản ghi nhớ hợp tác triển khai khoản đầu tư 30 triệu USD vào chương trình trái phiếu xanh quốc tế đầu tiên do HDBank phát hành với tổng quy mô dự kiến 100 triệu USD trong năm 2025.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/24/2025	11/25/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	69.7	619	1,742	1,026		
2	Dịch vụ tài chính	44.1	1,833	4,363	3,028		
3	Du lịch và Giải trí	33.3	602	725	544		
4	Thực phẩm và đồ uống	27.9	1,462	1,935	1,513		
5	Hàng cá nhân & Gia dụng	27.1	80	140	111		
6	Bất động sản	17.5	3,874	4,052	3,449		
7	Dầu khí	13.3	292	482	426		
8	Điện, nước & xăng dầu khi đốt	9.7	203	187	170		
9	Ngân hàng	8.0	3,642	4,749	4,396		
10	Bảo hiểm	7.8	26	49	45		
11	Xây dựng và Vật liệu	7.3	734	1,070	998		
12	Y tế	4.6	30	36	34		
13	Ô tô và phụ tùng	-5.3	43	47	50		
14	Hóa chất	-5.6	439	624	662		
15	Công nghệ Thông tin	-15.5	525	478	565		
16	Truyền thông	-15.6	29	13	15		
17	Tài nguyên Cơ bản	-16.5	540	864	1,034		

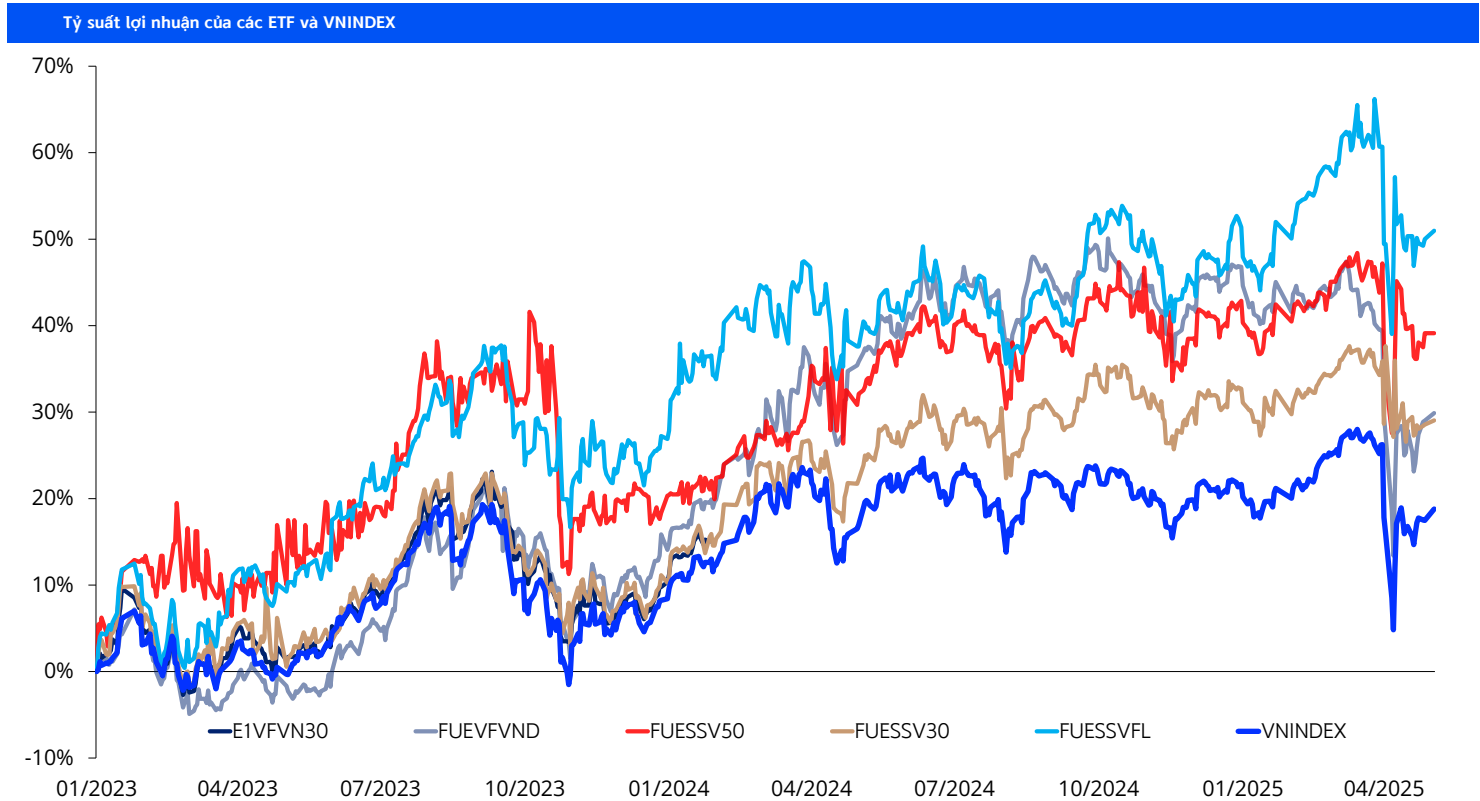
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	32,850	-4.5	-7.6	29.3	48	1,765.2	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	22,900	-2.8	-11.9	144.1	30	1,201.8	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	33,300	-2.6	-8.5	1.0	88	556.8	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,100	3.7	-1.2	156.6	33	609.6	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,400	-0.9	-0.6	108.3	(0)	1,283.1	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	102,600	-0.1	5.8	156.5	(11)	457.5	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	58,200	-1.0	-2.8	-3.9	(33)	161.3	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	18,200	-3.2	-9.7	49.0	(20)	406.8	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	48,150	-1.3	-2.5	28.4	(31)	269.1	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	77,000	-1.0	-2.5	10.0	(37)	289.6	
MBB	MBBank	Ngân hàng	22,850	-1.3	-3.6	39.5	(29)	426.0	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	33,450	-1.5	-5.4	39.3	(42)	308.2	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	20,050	-3.1	-4.5	22.7	(53)	244.0	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	78,500	-1.0	-5.4	30.5	(45)	334.8	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,900	-0.7	-2.2	21.1	(53)	659.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	181,700.0	6.9	6.4	535.7	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	44,050.0	0.1	-3.5	53.2	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	11,800.0	0.0	-2.1	43.0	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	43,650.0	-0.9	-2.8	8.4	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	43,750.0	-0.3	-2.5	8.8	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,350.0	-0.4	-1.1	46.8	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	8,960.0	-1.0	-1.5	9.9	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	11,500.0	0.0	-2.5	-33.9	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	11,000.0	1.9	0.0	-25.9	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28,000.0	0.2	-2.8	-14.6	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(193.13)	SSI	HDB	162.34	11/25/2025	2,353.6	2,716.4	-362.7
(155.13)	VHM	VNM	97.21	11/24/2025	1,735.2	2,888.5	-1,153.3
(136.11)	VIC	FPT	71.64	11/21/2025	2,474.1	3,059.1	-585.0
(80.09)	VRE	HPG	71.53	11/20/2025	2,334.0	2,040.1	293.9
(58.47)	VCI	KBC	67.66	11/19/2025	1,879.5	2,530.7	-651.1
(54.21)	ACB	EIVFVN30	45.38	11/18/2025	2,749.7	2,796.6	-46.9
(49.98)	STB	VJC	43.78	11/17/2025	2,037.5	2,945.3	-907.9
(39.38)	VND	HAH	35.65	11/14/2025	2,109.8	2,782.3	-672.4
(39.06)	EIB	DGW	33.99	11/13/2025	2,581.6	3,551.4	-969.8
(31.09)	VCB	KDH	23.84	11/12/2025	2,253.5	2,634.5	-381.0
Nguồn: Flnpro				11/11/2025	2,091.7	2,166.5	-74.8
				11/10/2025	2,601.9	2,784.8	-182.9
				11/7/2025	2,677.4	3,988.8	-1,311.4
				11/6/2025	1,877.1	2,939.4	-1,062.3
				11/5/2025	2,308.0	3,116.0	-808.0
				11/4/2025	4,806.5	3,603.6	1,202.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	33,880	0.3%	-1.4%	44.3%	1,516,000	51.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,150	-0.5%	-4.4%	40.0%	7,800	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,640	-1.0%	-5.6%	34.1%	50,000	1.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	37,310	-0.6%	-4.3%	11.3%	69,900	2.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,530	0.0%	-5.1%	42.5%	36,200	0.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,000	-2.0%	-1.4%	43.7%	12,100	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,210	-0.4%	-1.5%	42.6%	200	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,950	0.0%	7.0%	52.4%	0	n.a	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,800	-1.3%	-2.6%	42.7%	10,900	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,000	0.1%	1.4%	25.0%	500	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,210	-0.6%	-4.6%	31.4%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,840	-0.4%	-4.0%	11.9%	100,400	1.6	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,200	-1.9%	-4.9%	28.6%	3,700	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,240	n.a	-2.5%	13.3%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,700	0.0%	0.0%	21.9%	0	n.a	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	228.9	115,107	(613,138)	50.0	18.1	1.0	1.74	2.3	14.4	60.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.3	-	(2,787)	48.0	23.1	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.0	5,824	25,801	42.8	24.3	1.0	2.07	1.5	9.3	84.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	500.6	(29,718)	(173,473)	17.2	21.4	1.0	1.94	2.1	13.0	78.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	47.9	20.0	0.9	1.68	2.0	13.5	49.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.1	6,998	11,795	49.6	21.5	0.8	1.72	2.3	14.6	66.2
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	33.0	(9,230)	(230,569)	49.3	20.6	1.0	1.62	2.2	14.3	72.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	55.1	54.9	1.0	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	93.5	(41,532)	(23,857)	48.1	22.9	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.3	-	(53,956)	31.0	24.9	0.8	1.41	1.7	14.9	39.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	10.9	-	(50,934)	38.8	25.1	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.4	(3,287)	(34,405)	18.5	23.2	1.0	2.03	2.0	12.7	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	25.7	35.8	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	19.5	25.1	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	19.4	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.